

Triệu Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị X, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện S, tỉnh H

Bị đơn: Anh Bùi Xuân B, sinh năm 1967.

Chị Hoàng Thị T (là vợ có giấy ủy quyền cho anh B)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện S, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự đều công nhận thống nhất tính đến ngày 30/6/2020 anh Bùi Xuân B còn nợ chị Nghiêm Thị X số tiền gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền lãi; tổng hai khoản là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án trả nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/8/2020 anh B sẽ trả 22.000.000đ (cả gốc và lãi) cả gốc và lãi suất theo hợp đồng vay và hợp đồng miệng (Bao gồm cả phần lãi tính từ ngày 01/7/2020 cho đến khi thanh toán). Số tiền gốc và lãi còn lại anh B sẽ thanh toán cho chị X chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng kể từ tháng 9 năm 2020 mỗi một tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết tiền vay theo hợp đồng đã cam kết (thanh toán xong các khoản nợ).

+ Trường hợp anh Bùi Xuân B vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì chị Nghiêm Thị X có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục phát mại tài sản (Nếu có) của anh B để đảm bảo thi hành án.

2. 3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Bùi Xuân B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Nghiêm Thị X số tiền tạm ứng án phí là: 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2018/0004068 ngày 26/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đại Long